

**TỔNG CỤC THUẾ**  
**CỤC THUẾ TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTTBI-TTHT  
V/v chính sách thuế.

Thái Bình, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Accelotech Vina Việt Nam.

Mã số thuế: 1001257391.

Địa chỉ nhận thông báo: Một phần Lô đất CN-04, KCN Tiên Hải, thị trấn Tiên Hải, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, Cục Thuế tỉnh Thái Bình nhận được Công văn số CV-240401-ACC ngày 15/4/2024 về việc đề nghị cơ quan thuế hướng dẫn thủ tục, vướng mắc về doanh nghiệp chế xuất của Công ty TNHH Accelotech Vina Việt Nam – Mã số thuế 1001257391 (gọi tắt là Công ty). Về nội dung này, Cục Thuế tỉnh Thái Bình có ý kiến như sau:

**1. Ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN)**

- Tại Quyết định số 36/2017/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thành lập Khu Kinh tế Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014, Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ) quy định:

*“Điều 15. Thuế suất ưu đãi*

*1. Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm áp dụng đối với:*

*a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, khu kinh tế, khu công nghệ cao kể cả khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;*

...

*6. Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới; ...*

*Điều 16. Miễn thuế, giảm thuế*

*1. Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với:*

*a) Thu nhập của doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định này.*

...

*4. Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư. ...*

*Trường hợp, trong kỳ tính thuế đầu tiên mà dự án đầu tư mới của doanh nghiệp có thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế dưới 12*

*(mười hai) tháng, doanh nghiệp được lựa chọn hưởng miễn thuế, giảm thuế đối với dự án đầu tư mới ngay kỳ tính thuế đó hoặc đăng ký với cơ quan thuế thời gian bắt đầu được miễn thuế, giảm thuế từ kỳ tính thuế tiếp theo.”*

- Tại Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014, Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ) quy định về Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Tại Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 22 của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) quy định về điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN; thuế suất ưu đãi; ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế; thủ tục thực hiện ưu đãi thuế TNDN.

Căn cứ quy định trên, ưu đãi thuế TNDN áp dụng đối với từng dự án đầu tư. Cục Thuế đề nghị Công ty căn cứ vào thực tế dự án đầu tư để tự xác định ưu đãi về thuế TNDN (nếu có) theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, Luật thuế TNDN, Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế TNDN, Luật số 71/2014/QH13 và quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP; Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 22 Thông tư số 78/2014/TT-BTC nêu trên.

## 2. Nghĩa vụ kê khai, khấu trừ và nộp thay thuế nhà thầu nước ngoài

- Tại khoản 20 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/TT-BTC ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng quy định:

*“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT*

*...*

*20. Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài.*

*Hàng hóa, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau.*

*Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hóa giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.*

*Hồ sơ, thủ tục để xác định và xử lý không thu thuế GTGT trong các trường hợp này thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.*

*... ”*

- Tại khoản 1 Điều 1; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định:

*“Điều 1. Đối tượng áp dụng*

*Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):*

*1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.*

...

*Điều 6. Đối tượng chịu thuế GTGT*

*1. Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), bao gồm:*

*- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp tại Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam;*

...

*Điều 7. Thu nhập chịu thuế TNDN*

*1. Thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là thu nhập phát sinh từ hoạt động cung cấp, phân phối hàng hoá; cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hoá tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I).*

...”

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế đề nghị Công ty căn cứ hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với Công ty để xác định nghĩa vụ thuế theo đúng quy định pháp luật hiện hành, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, các Luật thuế, Thông tư số 219/2013/TT-BTC và Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên. Nếu dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hoá do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT thì không phải nộp thuế GTGT.

Cục Thuế tỉnh Thái Bình trả lời để Công ty TNHH Accelotech Vina Việt Nam biết và thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành và quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn trên. Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc,

xin vui lòng liên hệ Cục Thuế (*phòng Thanh tra - kiểm tra số 2, điện thoại 02273.643.391*) để được hỗ trợ giải quyết. Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các phòng: TTKT2, NVDTPC, KK;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT.CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Hà Nhật Quang**